

Số: 39/KH-BDT

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm
2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới
Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh
Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án "Phát triển dịch vụ đô thị thông minh
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025";*

*Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh
Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh
Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa
Thiên Huế 2.0;*

*Căn cứ Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND
tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định
hướng đến 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh
Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị
quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình
hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc
Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban
hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến*

năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai chuyển đổi số để tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt quản lý nhà nước về lĩnh vực Dân tộc, nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số theo chương trình chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tập trung vào các mục tiêu cụ thể:

- 100% hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định);

- 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, kết nối mạng, cài đặt phần mềm bảo mật để phục vụ công vụ; được trang bị chữ ký số; lãnh đạo cấp phòng trở lên được trang bị SIM CA để có thể ký số bằng SIM trên thiết bị thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng);

- Duy trì 100% dịch vụ công đủ điều kiện công bố mức độ 4; 100% quy trình xử lý dịch vụ hành chính được thực hiện bằng quy trình số;

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 90% cá nhân, tổ chức hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Ban dân tộc;

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong Hệ thống quản lý công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh;

- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và của tỉnh;

- Xây dựng 01 phòng họp trực tuyến của cơ quan;

- 50% dữ liệu chuyên ngành qua hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh và được số hóa quy trình khai thác;

- 90% tiêu chí đánh giá xếp loại công chức, người lao động của cơ quan Ban Dân tộc dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan sử dụng Thẻ điện tử quản lý nhân sự.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hướng đến xây dựng Xã hội số tập trung vào các mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan cài Hue-S và triển khai các hoạt động công vụ trên nền tảng Hue-S;

- 100% phản ánh hiện trường, góp ý của người dân liên quan đến cơ quan Ban Dân tộc được xử lý đảm bảo đúng quy định;

- 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của lĩnh vực Dân tộc được đăng tải, phổ biến trên trang Thông tin điện tử của Ban Dân tộc (trừ các thông tin bí mật nhà nước).

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hướng đến phát triển Kinh tế số tập trung vào các mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan thực hiện thanh toán các dịch vụ phổ biến (điện, nước, viễn thông...) thông qua ứng dụng Hue-S;

- 100% các hoạt động về tài chính (thu-chi) của cơ quan Ban Dân tộc thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025”.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hướng đến hoàn thiện chính quyền điện tử và xây dựng Công sở số tập trung vào các mục tiêu cụ thể

- Nâng cấp mạng số liệu chuyên dùng của cơ quan đáp ứng chương trình chuyển đổi số. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: máy tính cá nhân, các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Rà soát, cấp phát chữ ký số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và sim ký số CA đối với lãnh đạo cấp phòng của cơ quan.

- Nghiên cứu, áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật bắt kịp thay đổi nhanh chóng của công nghệ, bảo đảm phát triển, đáp ứng yêu cầu tiên tiến chuyển đổi số của cơ quan.

- Duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu GIS lĩnh vực Dân tộc trên Cổng thông tin địa lý của tỉnh; tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý dữ liệu DTTS tỉnh, liên thông, thống nhất, đồng bộ với cơ quan Trung ương.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN qua các công cụ phần mềm đánh giá, giám sát.

- Thực hiện nghiêm, đảm bảo các văn bản quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường mạng và các văn bản ban hành có áp dụng chữ ký số (trừ văn bản mật).

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ công mức độ 4, thực hiện chuyển đổi số qua các bước dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hướng đến xây dựng Xã hội số tập trung vào các mục tiêu cụ thể

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu lĩnh vực Dân tộc với các hệ thống, cơ sở dữ liệu trong tỉnh nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

- Nghiên cứu phát triển các giải pháp khai thác, chia sẻ dữ liệu của lĩnh vực Dân tộc trên nền tảng di động, thiết bị thông minh nhằm mở rộng khả năng tương tác, tiếp cận của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Nâng cấp, hoàn thiện Website Ban Dân tộc đảm bảo hoạt động ổn định về kỹ thuật; an toàn, an ninh mạng, nhằm cập nhật kịp thời các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực Dân tộc, kết nối với Website của Ủy ban Dân tộc phục vụ cho việc tra cứu, phổ biến thông tin; tích hợp các dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số nhằm tiến tới nền hành chính thân thiện và hiện đại, thích hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành

chính thuộc lĩnh vực Dân tộc.

- Triển khai, ứng dụng Thẻ điện tử công chức, viên chức và người lao động trong công tác quản lý nhân sự của cơ quan Ban Dân tộc.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hướng đến phát triển Kinh tế số tập trung vào các mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức cán bộ công chức, viên chức của cơ quan trong việc tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số đối với vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng các giải pháp tuyên truyền chủ động kết hợp với chương trình chuyển đổi số của tỉnh để khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào các hệ thống phần mềm lĩnh vực Dân tộc.

- Tổ chức triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí liên quan của cơ quan qua phần mềm Hue-S; Chỉ đạo, tuyên truyền công chức, viên chức, người lao động không dùng tiền mặt trong thanh toán các dịch vụ giao dịch phổ biến (điện, nước, viễn thông,...) thông qua ứng dụng Hue-S.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng tập trung vào các mục tiêu cụ thể

- Triển khai các văn bản quản lý về an toàn thông tin, triển khai các ứng dụng an toàn thông tin để đưa vào khai thác sử dụng nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác và đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, thích ứng linh hoạt, giảm thiểu rủi ro và giảm nhẹ hậu quả của các cuộc tấn công, nâng cao năng lực mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

5. Nguồn lực đảm bảo triển khai

- Chủ động tham gia các chương trình nâng cao kỹ năng ứng dụng, vận hành cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số; công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin mạng. Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Vận dụng các nguồn lực có sẵn để số hóa dữ liệu đảm bảo tiết kiệm ngân sách trong việc số hóa trên cơ sở ứng dụng nền tảng số hóa dùng chung toàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đường truyền, tận dụng các nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư hạ tầng trang thiết bị cho cán bộ công chức viên chức trong đơn vị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển cho lĩnh vực công tác Dân tộc.

- Kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

- Kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện chuyển đổi số của cơ quan.

2. Các phòng, bộ phận chuyên môn quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cụ thể hóa nội dung của kế hoạch này vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của phòng, bộ phận và từng cá nhân gắn với lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công.

3. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, bộ phận tham mưu lãnh đạo Ban kế hoạch cụ thể hằng năm; giúp lãnh đạo Ban đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Đề nghị Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn cơ quan phối hợp chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đảng viên, đoàn viên công đoàn thực hiện tốt kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch “Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số lĩnh vực Dân tộc giai đoạn 2021-2025 tại cơ quan Ban Dân tộc. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các phòng, bộ phận chuyên môn báo cáo qua Văn phòng Ban trình lãnh đạo để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (để phối hợp);
- Chi ủy, BCH Công đoàn cơ quan)
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, bộ phận chuyên môn;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Xuân Trăng